

Số: 731/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện
công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 27/TTr-STP ngày 08/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

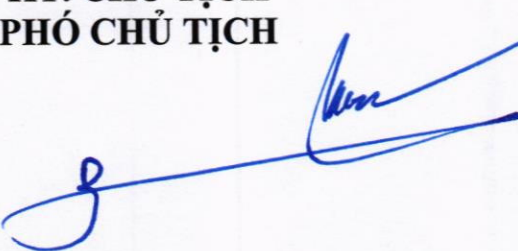
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- V0, V3; NC, TH4;
- Lưu: VT, PC.

TP-QĐ12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Bùi Văn Kháng



QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện công tác
bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 731/QĐ-UBND
ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
2. Các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Quảng Ninh;
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh;
4. Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc hành chính trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước kịp thời, công khai, minh bạch, khách quan, trung thực, đúng pháp luật.
3. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan và quy định của pháp luật; không làm cản trở đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.
2. Bố trí, phân công công chức làm đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.

4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường.

5. Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

8. Báo cáo, thống kê tình hình, kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản

- Cơ quan chủ trì xây dựng tài liệu tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến, quan điểm của cơ quan chủ trì đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi văn bản trao đổi ý kiến, tài liệu, thông tin cán bộ đầu mối công việc cho cơ quan được đề nghị phối hợp. Tại văn bản trao đổi ý kiến, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian cơ quan được đề nghị phối hợp trả lời.

- Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; trả lời đúng nội dung và gửi văn bản trả lời đúng thời hạn nêu trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì.

2. Phối hợp bằng hình thức tổ chức cuộc họp liên ngành

- Cơ quan chủ trì chuẩn bị tài liệu cuộc họp gồm: tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến, quan điểm của cơ quan chủ trì đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi trước tài liệu cuộc họp cho các cơ quan phối hợp được mời tham dự cuộc họp. Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản. Cơ quan chủ trì công bố và gửi biên bản cho các cơ quan tham gia cuộc họp.

- Cơ quan phối hợp được mời có trách nhiệm cử đại diện tham gia cuộc họp theo đúng yêu cầu. Đại diện được cử có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến góp ý và tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp.

3. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành

- Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ quan được kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

- Cơ quan phối hợp tham gia góp ý kiến cho Kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch thanh tra, cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì đúng nội dung yêu cầu.

4. Các hình thức khác theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.
4. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường.
5. Tham gia thương lượng đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh.
6. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường nhà nước của các cơ quan, đơn vị.
7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.
8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thống kê kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước, báo cáo Bộ tư pháp theo quy định.
9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.
10. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 mà không ra quyết định hủy.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo cơ quan Công an các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Điều 8. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

5. Gửi các bản án, quyết định có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp.

Điều 9. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

5. Tham gia thương lượng đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước trong lĩnh vực tổ tụng hình sự.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.
2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Thi hành án dân sự và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.
4. Chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống các cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.
2. Hằng năm, ban hành kế hoạch để triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và nội dung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.
4. Chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.
5. Cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.
6. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.
3. Hằng năm, căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát của năm trước và đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bồi thường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, chi trả tiền bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

5. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường.

6. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan khác (cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)

1. Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương; các cơ quan chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác bồi thường nhà nước.

2. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm về giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo cơ quan trực thuộc, cơ quan cấp dưới thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm

gửi Sở Tư pháp các văn bản theo quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, cụ thể:

- Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
- Thông báo thụ lý hồ sơ; thông báo không thụ lý hồ sơ; văn bản cử người giải quyết bồi thường.
- Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
- Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
- Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
- Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
- Quyết định hoàn trả (quyết định xác định trách nhiệm hoàn trả đối với người thi hành công vụ gây thiệt hại).

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp triển khai thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm và gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành./.